TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ H** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 15/2019/QĐST-DS	*Thị xã H, ngày 23 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 15 tháng 5 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 56/2019/TLST-DS ngày 07 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Huỳnh N (N), sinh năm 1973;

Bị đơn: Võ Thị T, sinh năm 1971;

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp L, xã A, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Chị Huỳnh N yêu cầu chị Võ Thị T trả cho chị số tiền vay còn thiếu gốc là 10.000.000đồng (mười triệu đồng), không yêu cầu tính lãi.

- Chị Võ Thị T thống nhất trả cho chị Huỳnh N số tiền vay còn thiếu gốc là 10.000.000đồng (mười triệu đồng), không tính lãi.

Kể từ ngày chị Huỳnh N có đơn yêu cầu thi hành án, mà chị Võ Thị T chưa thi hành xong số tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm, các đương sự thỏa thuận như sau:

+ Chị Huỳnh N không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho chị Huỳnh N 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số 0002916 ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã H, tỉnh Đồng Tháp.

+ Chị Võ Thị T thống nhất chịu án phí dân sự sơ thẩm là 250.000đồng (hai trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKS ND TX. H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thành Trung